

Bản án số: 127/2022/DS-ST
Ngày: 12/5/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tuấn.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 341/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. Nguyên đơn:

Công ty Tài chính TNHH HDS.

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 8, 9, 10 tòa nhà Gilimex, số 24C Phan ĐL, Phường S, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Huỳnh Thị BL, sinh năm 1997 (*xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 tòa nhà Gilimex, số 24C Phan ĐL, Phường S, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(*Văn bản ủy quyền ngày 06/4/2022*).

2. Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị HT, sinh năm 1977 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 474/67 Nguyễn TP, Phường C, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2020 của Công ty Tài chính TNHH HDS (gọi tắt là: HDS) cùng bản khai trình bày của người đại diện theo ủy quyền:

- Ngày 12/10/2015 bà Nguyễn Thị HT (gọi tắt là Bà HT) đã ký hợp đồng tín dụng số CR002607433 với HDS để vay số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng. Lãi suất 3,08%/tháng. 18 kỳ trả góp bắt đầu từ kỳ 1 vào ngày 10/11/2015 đến ngày 10/4/2017. Bà HT đã thanh toán được tổng số tiền 64.066.000 (sáu mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng (bao gồm: tiền gốc 45.426.883 đồng, lãi trong hạn: 17.178.301 đồng, tiền lãi quá hạn: 392.066 đồng, phí bảo hiểm: 1.068.750 đồng). Bà HT đã chậm thanh toán cho HDS 03 kỳ trả góp của hợp đồng tín dụng số CR002607433 với số tiền là 15.141.657 (mười lăm triệu, một trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi bảy) đồng (trong đó bao gồm: tiền gốc 11.573.117 đồng, tiền lãi trong hạn 713.396 đồng, tiền lãi quá hạn 2.855.144 đồng).

- Ngày 08/12/2016 Bà HT tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số CR005343140 với HDS để vay số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Lãi suất 2,92%/tháng. 18 kỳ trả góp bắt đầu từ kỳ 1 vào ngày 01/01/2017 đến ngày 01/6/2018 hàng tháng Bà HT phải thanh toán cho HDS số tiền 5.065.818 (năm triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm mười tám) đồng. Bà HT đã thanh toán được tổng số tiền 5.054.000 (năm triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn) đồng (bao gồm: tiền gốc 3.509.982 đồng, lãi trong hạn: 1.544.018 đồng). Bà HT đã chậm thanh toán cho HDS 17 kỳ trả góp của hợp đồng tín dụng số CR005343140 với số tiền là 81.357.269 (tám mươi một triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi chín) đồng (trong đó bao gồm: tiền gốc 66.490.018 đồng, tiền lãi trong hạn 10.218.802 đồng, tiền lãi quá hạn 4.648.449 đồng).

Kể từ thời điểm xảy ra sự kiện vi phạm nêu trên, HDS đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu Bà HT tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ thanh toán đối với HDS theo hợp đồng. Tuy nhiên, HDS không nhận được bất kỳ sự hợp tác nào từ phía Bà HT.

Tổng số tiền Bà HT đã thanh toán cho 02 hợp đồng nêu trên tổng cộng là: 69.120.000 (sáu mươi chín triệu, một trăm hai mươi nghìn) đồng. Trong đó:

- Số tiền gốc đã thanh toán là: 48.936.865 đồng.
- Số tiền lãi đã thanh toán là: 18.722.319 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn đã thanh toán là: 392.066 đồng.
- Phí bảo hiểm đã thanh toán là: 1.068.750 đồng.

Tổng số tiền Bà HT chưa thanh toán 02 hợp đồng trên là: 96.498.926 (chín mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi sáu) đồng. Trong đó:

- Số tiền gốc chưa thanh toán là: 78.063.135 đồng
- Số tiền lãi chưa thanh toán là: 10.932.198 đồng
- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán là: 7.503.593 đồng

Nay HDS yêu cầu Bà HT trả ngay số nợ trên một lần. Ngoài ra HDS không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị HT đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng. Tòa án có nhận được văn bản trình bày ý kiến của Bà HT gửi qua đường bưu điện với nội dung trình bày như sau:

Xác nhận có ký hợp đồng số CR005343140 ngày 08/12/2016 vay của HDS số tiền 78.063.135 đồng. Nhưng do sau đó hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả nợ. Nay hứa khi có công việc tốt và thu nhập sẽ thanh toán nợ. Ngoài ra trong đơn trình bày không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

3. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Nguyên đơn HDS xác nhận đã giao nộp đủ chứng cứ. Bị đơn Bà HT mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại Tòa, nên Tòa án không thể tiến hành phiên hòa giải mà quyết định đưa vụ án ra xét xử.

4. Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn HDS bà Huỳnh Thị BL có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị HT đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa lần thứ hai.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, ra Thông báo thụ lý vụ án đúng pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Thẩm phán ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng những quy định về thủ tục tố tụng.

- *Về nội dung:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HDS là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty Tài chính TNHH HDS khởi kiện bà Nguyễn Thị HT đòi số nợ vốn, lãi còn thiếu trong hợp đồng tín dụng mà đôi bên đã ký kết với nhau và Bà

HT có địa chỉ cư trú tại Quận 10, nên đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo như quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Công ty Tài chính TNHH HDS khởi kiện Bà HT, nên tư cách tham gia tố tụng là nguyên đơn và Bà HT bên bị kiện tư cách tham gia tố tụng là bị đơn, phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về người đại diện tham gia tố tụng:

Văn bản ủy quyền ngày 06/4/2022 của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS ủy quyền cho bà Huỳnh Thị BL đại diện tham gia tố tụng là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận.

[4] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS có bà Huỳnh Thị BL đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt là hợp lệ, được Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị HT mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn Bà HT là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS:

Căn cứ hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR002607433 ngày 12/10/2015 và giấy đề nghị cấp tín dụng kèm hợp đồng số CR005343140 ngày 08/12/2016 do Công ty Tài chính TNHH HDS và Bà HT ký kết với nhau, cùng với chứng từ giao dịch chuyển tiền, các bảng kê chi tiết thanh toán do nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS cung cấp thể hiện bị đơn Bà HT có thực hiện các giao dịch với nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS và đến nay Bà HT còn nợ nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS số nợ tổng cộng là 96.498.926 (*chín mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi sáu*) đồng. Trong đó:

- Số tiền gốc chưa thanh toán là: 78.063.135 đồng.
- Số tiền lãi chưa thanh toán là: 10.932.198 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán là: 7.503.593 đồng.

Nay nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS yêu cầu bị đơn Bà HT trả ngay số nợ trên. Ngoài ra không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

Hội đồng xét xử xét thấy, thể hiện qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đã nêu trên cho thấy nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS cũng nhiều lần nhắc nợ, nhưng bị đơn Bà HT cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Khi nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS đã khởi kiện vụ án tại Tòa án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn Bà HT vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng. Nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét ý kiến, yêu cầu, nguyện vọng nếu có của bị đơn Bà HT. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ có thể căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS cung cấp để làm cơ sở xét xử vụ án.

Nay nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS yêu cầu bị đơn Bà HT thanh toán số nợ còn thiếu như nêu trên vì bị đơn Bà HT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ mà đôi bên đã thỏa thuận với nhau trong hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CR002607433 ngày 12/10/2015 và giấy đề nghị cấp tín dụng kèm hợp đồng số CR005343140 ngày 08/12/2016 do Công ty Tài chính TNHH HDS và Bà HT ký kết với nhau, nếu tiếp tục kéo dài thời gian trả nợ sẽ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS buộc bị đơn Bà HT phải thanh toán số nợ như nêu trên cho phía nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS được Tòa án chấp nhận buộc bị đơn Bà HT phải thanh toán nợ, nên bị đơn Bà HT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 3, Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1, khoản 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS;

1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị HT trả cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS số tiền nợ vốn lãi tổng cộng là: 96.498.926 (*chín mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi sáu*) đồng (trong đó: tiền vốn gốc là: 78.063.135 đồng, tiền lãi trong hạn là: 10.932.198 đồng, tiền lãi quá hạn là: 7.503.593 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị HT chịu 4.824.946 (*bốn triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi sáu*) đồng. Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS số tiền tạm ứng án phí 2.412.473 (*hai triệu, bốn trăm mười hai nghìn, bốn trăm bảy mươi ba*) đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0049720 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HDS và bị đơn bà Nguyễn Thị HT không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Chinh